

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**
Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng A Nam và ông Nguyễn Ngọc Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST – QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Đ1**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984; tại: Tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: 65/4 đường L, Tổ dân phố C, Phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Công nhân điện lực; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Đ1 M, sinh năm: 1954 và bà Vũ Thị H, sinh năm: 1954; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Nguyệt A, sinh năm: 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt;

Bị hại: Bà **Tạ Thị N**, sinh năm: 1967 (*Đã chết*)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông **Nguyễn Tiến Th**, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn z, xã Mi, tỉnh Quảng Ngãi; (*Có đơn xin vắng mặt*)

Chị **Nguyễn Hoàng Ch**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: 31 đường T, phường H, TP. Đà Nẵng

Người đại diện theo ủy quyền của chị Châu: Anh **Hồ Huy H**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: 31 đường T, phường H, TP. Đà Nẵng (*Có mặt*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Châu: Luật sư **Trần Thị H**;

Địa chỉ: 67 đường T, phường T, TP. Đà Nẵng (*Có mặt*);

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: **Công ty điện lực Đ**

Địa chỉ: 02 đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Trọng Đ2** – chức vụ: Phó giám đốc xí nghiệp lưới điện Cao thế Đ; (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: 25 đường C, phường B, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Văn Đ3**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk; (*Vắng mặt*)

Anh **Phan Thanh R**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: 06 đường Y, phường T, tỉnh Đắk Lắk; (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 05/01/2026, sau khi hoàn tất công việc kiểm tra sự cố điện ở trạm biến áp 110KV Ea Súp đặt tại xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, thì **Vũ Văn Đ1** (*Có giấy phép lái xe hạng B2 có giá trị đến ngày 22/03/2032*) cùng đồng nghiệp là anh **Phan Thanh R** (*Ngồi ở ghế phụ bên phải*) sử dụng xe ô tô biển số 47A – 002.85 của Công ty Điện lực Đ để trở về đơn vị đặt tại xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đ1 điều khiển xe lưu thông theo đường liên xã E hướng ra đường Tỉnh lộ 1, đến khoảng 11 giờ 11 phút cùng ngày, khi Đ1 điều khiển xe ô tô đến nơi giao nhau giữa đường liên xã E và đường liên xã C. Lúc này bà **Tạ Thị N** (*Có giấy phép lái xe hạng A1, có giá trị: Không thời hạn*) cũng điều khiển xe mô tô biển số 47P1 – 159.66, lưu thông trên đường liên xã C theo hướng từ bên xe E để về nhà tại thôn 4, xã E. Khi Đ1 điều khiển xe ô tô vừa đi vào nơi giao nhau, do không quan sát hai bên đường, không giảm tốc độ, điều khiển xe lấn sang chiều đường ngược lại, nên đã để phía trước bên trái đầu xe ô tô của mình va chạm vào chính giữa hông bên phải xe mô tô do bà N điều khiển, gây ra tai nạn giao thông, đẩy xe mô tô và bà N về phía trước bên trái 15,7m rồi dừng lại. Đ1 cùng với anh Phan Thanh R và một số người dân xung quanh đã dừng xe và xuống kiểm tra, phát hiện bà N bị thương tích nên đã nhanh chóng cùng mọi người đưa bà N xuống Trung tâm Y tế E để cấp cứu, tuy nhiên do bị thương tích nặng nên sau đó bà N tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại ngã tư giao nhau giữa đường liên xã E và đường liên xã C, tỉnh Đắk Lắk. Đường liên xã E có hướng lưu thông Bắc – Nam, hướng Bắc đi xã B, hướng Nam đi Tỉnh lộ 1, đường thẳng, mặt đường trải nhựa, bằng phẳng, rộng 5,20m, đường hai chiều, trên đường không có vạch kẻ phân làn đường, không có biển báo hiệu. Đường liên xã C có hướng lưu thông Đông – Tây; hướng Tây đi khu dân cư thôn N; hướng Đông đi bên xe E, đường thẳng, mặt đường trải nhựa, rộng 3,80m, trước khi đến nơi giao nhau tại hai hướng đường đều có biển báo "W.205a" (*Biển báo đường giao nhau cùng mức*). Xung quanh đường không có trang bị hệ thống đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu giao thông, các hướng lưu thông không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ Bắc qua Nam, lấy mép đường giả định và mép đường bên trái hướng đi Tỉnh lộ 1 làm mép đường chuẩn. Lây trụ điện 474ESO/25A cách mép bên phải đường (*Hướng đi Tỉnh lộ 1*) 6,80m và cách mép đường bên phải (*Hướng đi bên xe E*) là 5,40m làm mốc cố định, tại hiện trường ghi nhận vị trí, kích thước của dấu vết cách mép đường giả định và mép đường chuẩn như sau:

+ Vị trí số (1): Vết cày trên mặt đường nhựa, đứt quãng, kích thước (1,05 x 0,01)m, có chiều hướng từ Bắc sang Nam, đầu vết cách mép đường giả định 1,55m và cách mốc cổ định 13,80m, cuối vết cách mép đường giả định 1,60m.

+ Vị trí số (2): Vết cày trên mặt đường nhựa, đứt quãng, kích thước (15,1 x 0,05)m, có chiều từ Bắc sang Nam, đầu vết cách mép đường giả định 1,85m và cách đầu vết (1) là 0,30m, cuối vết là điểm tiếp xúc giữa đầu gác chân trước bên trái xe mô tô với mặt đường.

+ Vị trí số (3): Vết trượt màu đen trên mặt đường nhựa, kích thước (0,7 x 0,2)m, có chiều từ Bắc sang Nam, đầu vết cách mép đường giả định 2,50m, cách đầu vết (2) là 0,70m, cuối vết cách mép đường giả định 2,70m.

+ Vị trí số (4): Vết trượt màu đen trên mặt đường nhựa, kích thước (5,8 x 0,18)m, có chiều từ Bắc sang Nam, đầu vết cách mép đường chuẩn 1,30m và cách cuối vết (1) là 9,60m, cuối vết là điểm tiếp xúc giữa mặt lăn bánh trước bên trái xe ô tô với mặt đường.

+ Vị trí số (5): Vết trượt màu đen trên mặt đường nhựa, kích thước (2,8 x 0,18)m, có chiều từ Bắc sang Nam, đầu vết cách mép đường chuẩn 2,65m và cách đầu vết (4) là 1,50m, cuối vết là điểm tiếp xúc giữa mặt lăn bánh sau bên phải xe ô tô với mặt đường.

+ Vị trí số (6): Vết chà màu nâu trên mặt đường nhựa, kích thước (4,3 x 0,9)m, có chiều từ Bắc sang Nam, đầu vết cách mép đường chuẩn 2,90m và cách đầu vết (5) là 1,80m, cuối vết cách mép đường chuẩn 2,10m.

+ Vị trí số (7): Chất màu nâu đỏ, đã khô, trên mặt đường nhựa, kích thước trong diện (0,4 x 0,3)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 2,50m và cách cuối vết (6) là 0,40m.

+ Vị trí số (8): Xe ô tô biển số 47A – 002.85, dừng trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 1,05m và cách mốc cổ định 12,20m, tâm trục bánh trước bên trái xe cách mép đường chuẩn 0,60m.

+ Vị trí số (9): Xe mô tô biển số 47P1 – 159.66 nằm ngã về bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 0,75m, cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô (8) là 1,30m, tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 1,10m.

Căn cứ dấu vết để lại tại hiện trường, dấu vết trên phương tiện và tài liệu thu thập được, vị trí va chạm, ký hiệu (VC): Được xác định giữa xe (8) và (9) tương ứng tại mặt đường thuộc nơi giao nhau giữa đường liên xã thuộc thôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk, cách mép đường chuẩn 2,05m, cách tâm đầu vết (1) là 0,75m, cách tâm đầu vết (3) là 0,70m, cách mép giả định là 0,90m, cách nơi giao nhau giữa hai mép đường giả định là 2,30m và cách mốc cổ định 13,75m. Như vậy Vũ Văn Đ1 đã điều khiển xe ô tô lấn sang chiều đường ngược lại là 55cm.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 11/KLGĐTT-PY01 ngày 14/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà **Tạ Thị N** là do: Chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương ngực kín/ Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số: 489/KL-KTHS ngày 12 tháng 03 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tập tin video tên: “Video”, dung lượng: 22,7 MB (23.831.046 bytes), phần mở rộng ".mp4", mã MD5: 42E2ADE0990D1397C15BB27055AD4BFF. Ký hiệu: A1.

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

+ Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 47A - 002.85 và xe mô tô biển số 47P1 – 159.66 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

- Tập tin video tên: "Mova2071", dung lượng: 180 MB (188.743.680 bytes), phần mở rộng ".avi", mã MD5: 6470D515C7E698155A59DD95D57B7. Ký hiệu: A2.

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

+ Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 47A - 002.85 và xe mô tô biển số 47P1 – 159.66 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

- Tập tin video tên: "Mova2072", dung lượng: 180 MB (188.743.680 bytes), phần mở rộng ".avi", mã MD5: DA8F28A1107834C9E766F8861627DF9E. Ký hiệu: A3.

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

+ Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 47A - 002.85 và xe mô tô biển số 47P1 – 159.66 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại kết luận giám định số: 544/KL-KTHS ngày 19 tháng 03 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Dấu vết trượt xước lõm khuyết kim loại ở cạnh ngoài móc kim loại bên trái gầm trước của xe ô tô biển số 47A - 002.85 có chiều từ trước ra sau (*Ảnh số 09, 11, 13 trong bản ảnh giám định*) phù hợp với dấu vết trượt xước lõm khuyết kim loại ở mặt ngoài ốp lốc máy bên phải của xe mô tô biển số 47P1 - 159.66. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ ngoài vào trong, từ phải qua trái (*Ảnh số 10, 12, 14 trong bản ảnh giám định*).

Tại Kết luận giám định số: 943/KL-KTHS ngày 14 tháng 05 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Hệ thống phanh, hệ thống lái và hệ thống lốp của xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi (Pajero); màu sơn xám, biển số 47A - 002.85 tại thời điểm giám định không bị sự cố.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 47P1 – 159.66, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu: Đỏ đen bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 xe ô tô biển số 47A – 002.85, nhãn hiệu: Mitsubishi, số loại: Pajero GLX, màu: Xám bạc, loại xe: Ô tô con, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Vũ Văn Đ1; 02 tập tin tên Mova2071.avi và Mova2072.avi của camera giám sát hành trình trên xe ô tô biển số 47A – 002.85, ghi nhận được diễn biến vụ tai nạn giao thông nêu trên; 01 tập tin tên Video.mp4, ghi nhận được diễn biến vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 26a/CT-VKSNDLK-KV ngày 03/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Vũ Văn Đ1 về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ1 phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*). Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Đ1** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm và giao bị cáo cho UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 47A – 002.85 trên cho ông Hoàng Trọng Đ2 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty điện lực Đ nhận quản lý, sử dụng và 01 xe mô tô xe mô tô 47P1 – 159.66 cho ông Nguyễn Phương T.

Trả lại cho Vũ Văn Đ1 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: 660223004454.

Đối với 02 tập tin tên Mova2071.avi và Mova2072.avi chứa video liên quan đến vụ tai nạn giao thông là vật chứng của vụ án nên cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

Về TNDS: Bị cáo Vũ Văn Đ1 đã bồi thường cho gia đình bà Tạ Thị N với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ch trình bày: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát khu vực 2 về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo và nhất trí với luận tội của KSV tại phiên tòa cho rằng vụ án tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp, bị hại có phần lỗi khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn. Tuy nhiên đề nghị HĐXX căn cứ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt đối bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật, trường hợp thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì HĐXX cũng có đủ căn cứ để áp dụng hoặc nếu xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để cho hưởng án treo theo đề nghị của KSV thì HĐXX cũng xem xét để áp dụng cho bị cáo.

Về TNDS: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 11 phút ngày 05/01/2026, Vũ Văn Đ1 (*Là người đã có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe ô tô biển số 47A – 002.85 chở theo anh Phan Thanh R (*Anh Rót ngồi ghế phụ bên phải*) đi theo đường liên xã Ea Bung hướng ra đường Tỉnh lộ 1 để về đơn vị đặt tại xã E. Khi đi đến nơi giao nhau giữa đường liên xã B và đường liên xã C, do không chú ý quan sát, điều khiển xe ô tô lấn sang chiều đường ngược lại (55cm) và không giảm tốc độ đến mức có thể dừng xe lại một cách an toàn, nên đã để phía trước bên trái đầu xe ô tô va chạm với bên phải xe mô tô biển số 47P1 – 159.66 do bà Tạ Thị N điều khiển, lưu thông trên đường liên xã C theo hướng từ bên xe E đến khu dân cư thôn N xã C (*Từ trái sang phải theo hướng lưu thông của Đ1*) gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, bà N tử vong tại Trung tâm y tế E. Hành vi nêu trên của Vũ Văn Đ1 đã phạm vào khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 10, điểm d khoản 3 Điều 12 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a. Làm chết người;

[3] Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vũ Văn Đ1 có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, bị cáo phải nhận thức được điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, phải tuyệt đối tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông, song với ý thức chủ quan bị cáo đã không tuân thủ theo quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, nên đã có hành vi lấn sang chiều đường ngược lại 55cm, thiếu quan sát khi qua đường giao nhau và không giảm tốc độ đến mức có thể dừng xe lại một cách an toàn, đã gây ra tai nạn giao thông làm bà Tạ Thị N chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của bà Tạ Thị N. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS:

- **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.
- **Tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Tiến Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông khi qua đường giao nhau, không chú ý quan sát nhường đường cho người từ bên phải tới và không giảm

tốc độ đến mức có thể dừng xe lại một cách an toàn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vũ Văn Đ1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng gia đình phối hợp giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng của người khác và cũng đảm bảo việc đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 47A – 002.85 trên cho ông Hoàng Trọng Đ2 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Điện lực Đ và 01 xe mô tô xe mô tô 47P1 – 159.66 cho ông Nguyễn Phương T.

Trả lại cho Vũ Văn Đ1 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: 660223004454.

Đối với 02 tập tin tên Mova2071.avi và Mova2072.avi chứa video liên quan đến vụ tai nạn giao thông, cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

[6] Về TNDS: Bị cáo Vũ Văn Đ1 đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Điện lực Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì liên quan đến xe ô tô của Công ty, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn Đ1** phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**.

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*). Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Đ1 01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (Ba)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ1 về cho UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 47A – 002.85 cho ông Hoàng Trọng Đ2 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Điện lực Đ và 01 xe mô tô xe mô tô 47P1 – 159.66 cho ông Nguyễn Phương T.

Trả lại cho Vũ Văn Đ1 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: 660223004454.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án để phục vụ cho việc giải quyết vụ án 02 tập tin tên Mova2071.avi và Mova2072.avi chứa video liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

- **Về TNDS:** Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Vũ Văn Đ1** phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2, Đắk Lắk
- Công an tỉnh Đắk Lắk
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Phòng THADS khu vực 2, Đắk Lắk
- Thi hành án HS
- Các đương sự

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên